

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 07-5-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Thanh Khỏe

Bà Hoàng Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn L**

Tên gọi khác: Hoàng Văn K

Sinh ngày: 03/11/1969 tại T, N, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng (nay là Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng).

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Hoàng Văn K, sinh năm 1942, nghề nghiệp: Hưu trí

Con bà Phùng Thị C, sinh năm 1944, nghề nghiệp: Hưu trí.

Ông K, bà C cùng trú tại Tổ dân phố 2 (nay là Tổ dân phố 1), thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Hoàng Bích V, sinh năm 1974 (đã chết)

Con: Bị cáo có một con, sinh năm 1997.

Anh chị em ruột: Bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Tại bản án số 55/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lục Văn Đ**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 15/8/1994 tại H, B, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lục Văn K (đã chết)

Con bà Lục Thị D, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Làm ruộng, trú tại: Xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Chưa có.

Anh chị em ruột: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lương Văn T**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 05/5/1998 tại H, B, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Lái xe

Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Lương Văn M, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng

Con bà Lục Thị D, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Làm ruộng

Ông M, bà D cùng trú tại: Xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Vợ, con: Chưa có.

Anh chị em ruột: Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Ông Lương Văn M; Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lục Kim H; Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/01/2020 tại Tổ dân phố 1 thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng, Công an thị trấn T bắt quả tang hai đối tượng là Lương Văn T, sinh năm 1998 và Lục Văn Đ, sinh năm 1994, cùng trú tại xóm R, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện thu giữ 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy của vỏ bao thuốc lá nghi là heroine do một trong hai bị cáo vừa thả xuống đất. Thu giữ trên người bị cáo Lương Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu REALME có số IMEI1: 060466044400234 và số tiền 420.000 đồng. Thu giữ trên người bị cáo Lục Văn Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu IPHONE, có số IMEI1: 359478087097965 và số tiền 550.000 đồng. Các bị cáo khai nhận số chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là heroine các bị cáo vừa góp tiền cùng nhau đi mua với một người đàn ông tên là K nhà ở thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng với số tiền 800.000 đồng mục đích để sử dụng.

Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày tại Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Công an thị trấn T bắt quả tang bị cáo Hoàng Văn L (Hoàng Văn K), sinh năm 1969, trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện N, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện có Công an nên bị cáo L dùng tay phải thả xuống đất 01 (một) gói nilon trong suốt, kiểm tra bên trong được gói một lớp nilon màu đen mở ra bên trong có cục chất bột màu trắng nghi là heroine. Qua kiểm tra trên người bị cáo L (K), cơ quan Công an phát hiện và thu giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Mobell có số IMEI1: 510161100033917 và số tiền 64.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn L (K) khai nhận số chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là

heroine bị cáo đang định đem đi bán cho đối tượng nghiện ma túy thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hoàng Văn L (K). Qua khám xét, bị cáo L (K) tự nguyện chỉ vị trí cất giấu 01 (một) vỏ bao thuốc lá để trong túi áo dưới, bên phải áo khoác mưa được treo gần nhà vệ sinh tại sân sau nhà. Mở bao thuốc lá ra phát hiện 01 (một) gói nilon trong suốt bên trong có chất bột màu trắng nghi là heroine, 01 (một) gói nilon màu ghi được buộc bằng sợi dây nịt màu vàng, mở ra bên trong có 15 (mười lăm) gói nhỏ được gói bằng nilon trong suốt bên trong bọc nilon đen đều chứa các chất bột màu trắng nghi là heroine. Khám xét trong buồng ngủ của bị cáo tại ngăn tủ trên bên trái phát hiện và thu giữ của bị cáo L (K) một ví tiền màu nâu bên trong có 3.150.000 đồng. Bị cáo L (K) khai nhận số chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là heroine. Cả người và vật chứng cùng được đưa về trụ sở Công an huyện để xử lý theo quy định.

Ngày 11/01/2020, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đối với các vật chứng:

Vật chứng thu giữ của đối tượng Lương Văn T và Lục Văn Đ trong một phong bì niêm phong có khối lượng tịnh là 0,5624 gam (không phẩy năm sáu hai bốn gam);

Vật chứng thu giữ của đối tượng Hoàng Văn L (K) trong hai phong bì niêm phong có khối lượng tịnh là 5,3434 gam (năm phẩy ba bốn ba bốn gam).

Cơ quan Công an đã tiến hành trích lấy mẫu giám định đối với các vật chứng trên. Tại các bản Kết luận giám định số 55, 56/GĐMT ngày 03/02/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là Ma túy, loại **Heroine**.

Kết quả điều tra xác định: Từ khoảng cuối năm 2019 bị cáo Hoàng Văn L (K) đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo mua ma túy với một số người ở khu vực công lò Fero thị trấn T, gần đây nhất bị cáo mua ma túy với người đàn ông tên H ở V, M, Bắc Kạn cách ngày bị bắt khoảng một tháng với số tiền 3.000.000 đồng và một lần cách ngày bị bắt khoảng ba ngày với số tiền 5.900.000 đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bị cáo L (K) bán ma túy cho nhiều người, nhiều lần

nhưng không rõ lai lịch cụ thể của từng người, không nhớ thời gian bán, bị cáo bán ma túy với mức giá từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng theo nhu cầu của người mua.

Các bị cáo Lương Văn T, Lục Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy bị cáo với L (K) từ khoảng cuối năm 2019 cho tới khi bị bắt. Bị cáo T đã từng mua ma túy với K từ trước và được hai lần cùng Đ góp tiền cùng đi mua ma túy về sử dụng. Khi có nhu cầu mua, bị cáo T trực tiếp gọi điện thoại trước cho bị cáo K (L) để trao đổi mua bán ma túy. Việc mua bán thường diễn ra ở gần đình chợ thị trấn T, bị cáo T đưa tiền trước, bị cáo L (K) đưa ma túy tương ứng với số tiền đã nhận. Ma túy thường được bị cáo L (K) gói bằng loại giấy nilon trong suốt, bên trong bọc nilon màu đen. Bị cáo L (K) bán ma túy cho T và Đ với số tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên H ở M, Bắc Kạn mà bị cáo L (K) khai được mua ma túy với do không thể xác định được nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 20B1-473.38 nhãn hiệu Dream, xe cũ đã qua sử dụng quá trình điều tra xác định là phương tiện mà ông Lương Văn M (bố đẻ của bị cáo Lương Văn T) mua về để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình, ông M không biết việc bị cáo T sử dụng xe máy đi mua ma túy và có đơn xin lại chiếc xe máy. Theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 60 ngày 09/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại chiếc xe trên cho ông Lương Văn M.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS NB ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn L (K) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L (K) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ Điều 249 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn L (K) từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đối với các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn T, xử phạt bị cáo Lục Văn Đ từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong vật chứng thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn L (K), Lục Văn Đ, Lương Văn T là vật Nhà nước cấm lưu hành;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Hoàng Văn L (K), Lương Văn T là phương tiện các bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán ma túy;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.214.000 đồng là tiền bị cáo Hoàng Văn L (K) bán ma túy mà có;

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L (K) một ví tiền màu nâu đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho bị cáo Lương Văn T số tiền 420.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Trả lại cho bị cáo Lục Văn Đ số tiền 550.000 đồng và một chiếc điện thoại di động thu giữ được của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan ông Lương Văn M xác nhận đã được nhận lại tài sản là chiếc xe máy bị thu giữ, không có ý kiến gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn L (K), Lục Văn Đ, Lương Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo L (K) khai do nghiện ma túy nên từ cuối năm 2019 bị cáo bắt đầu mua ma túy về để sử dụng và chia nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện khác như Lục Kim H trú tại thị trấn T, Lục Văn Đ và Lương Văn T trú tại huyện B... Hình thức mua bán là trao đổi qua điện thoại, các đối tượng nghiện gọi điện cho bị cáo hỏi trước, bị cáo hẹn địa điểm mua bán. Tại địa điểm đã hẹn, các đối tượng đưa tiền cho bị cáo, bị cáo đưa ma túy tương ứng với số tiền đã nhận. Mỗi lần bị cáo bán ma túy với số tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Ma túy thường được bị cáo gói bằng lớp nilon màu đen, bên ngoài bọc lớp nilon màu trắng.

Các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn T đều là đối tượng nghiện ma túy, ngày 10/01/2020 các bị cáo Đ và T cùng góp tiền mua ma túy với bị cáo L (K) về sử dụng và bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản khám xét ngày 10/01/2020, các Kết luận giám định số 55, 56/GĐMT ngày 03/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, lời khai của các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn L (K) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn L (K) là mua ma túy về mục đích để sử dụng cho bản thân đồng thời bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm kiếm

lời. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, cho nhiều đối tượng nghiện ma túy. Hành vi, mục đích phạm tội rõ ràng, ma túy thu giữ được của bị cáo có khối lượng tịnh là **5,3434** gam (năm phẩy ba bốn ba bốn gam), loại **Heroine** đã thỏa mãn quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn T là cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi, mục đích phạm tội rõ ràng, ma túy thu giữ được của các bị cáo có khối lượng tịnh là **0,5624** gam (không phẩy năm sáu hai bốn gam), loại **Heroine** đã thỏa mãn quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Văn L (K) có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Hoàng Văn L (K) có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy lâu năm. Tại bản án số 55/2011/HSST ngày 29/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo được cải tạo, giáo dục, tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặc dù biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để phục vụ nhu cầu của bản thân, lười lao động và coi thường pháp luật, bị cáo tái nghiện ma túy và tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Lỗi phạm tội này với lượng tàng trữ ma túy 5,3434 gam mục đích để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời là hành vi nguy hiểm phạm tội với tính chất rất nghiêm trọng có mức hình phạt lên đến 15 năm tù, do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo L (K) mới tương xứng với

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo đủ thời gian để bị cáo nghiêm túc kiểm điểm, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mới đảm bảo tính giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Các bị cáo Lục Văn Đ và Lương Văn T đều là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, sinh ra lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, được bố mẹ cho ăn học. Các bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do không có bản lĩnh, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân đã sa vào con đường nghiện hút nên dẫn đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án này Lương Văn T là người rủ rê Đ và trực tiếp liên lạc, giao dịch mua ma túy với L (K) để cùng nhau sử dụng, do vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Đ, cần có một khoảng thời gian nhất định để các bị cáo T và bị cáo Đ tự kiểm điểm bản thân, chăm chỉ học tập, cải tạo trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội mới đảm bảo được công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống đối với tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đã phải chấp hành án, không có khả năng kinh tế nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Đối với số heroine thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với hai chiếc điện thoại: 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu mobell có số IMEI1: 510161100033917, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L (K) và 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu REALME có số IMEI1: 060466044400234, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lương Văn T xác định các bị cáo sử dụng để trao đổi mua, bán ma túy cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 3.214.000 đồng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L (K) xác định là tiền bị cáo có được do bán ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với các vật chứng gồm 01 (một) chiếc ví tiền màu nâu đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L (K), số tiền 420.000 đồng thu giữ của bị cáo Lương Văn T, số tiền 550.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu IPHONE, có số IMEI1: 359478087097965, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lục Văn Đ xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L (Hoàng Văn K) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Lục Văn Đ, Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L (Hoàng Văn K) 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lục Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì thư ghi: “*Vật chứng thu giữ được của đối tượng Hoàng Văn L, bắt ngày 10/01/2020 tại Tổ dân phố 2, thị trấn T, N, Cao Bằng*”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước phong bì thư ghi: “*Vật chứng thu giữ được của đối tượng Lương Văn T, Lục Văn Đ, bắt ngày 10/01/2020 tại Tổ dân phố 1, thị trấn T, N, Cao Bằng*” mặt sau có chữ ký của thành phần tham

gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím màu đen, nhãn hiệu Mobell có số IMEI1: 510161100033917, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L (K).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu REALME có số IMEI1: 060466044400234, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lương Văn T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.214.000 đồng thu giữ được của bị cáo Hoàng Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn L (K) 01 (một) chiếc ví tiền màu nâu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn T số tiền 420.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Lục Văn Đ số tiền 550.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu IPHONE, có số IMEI1: 359478087097965, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng vụ án được lưu kho bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 08 ngày 14 tháng 4 năm 2020 giữa cơ quan Công an và chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn L (Hoàng Văn K), Lục Văn Đ, Lương Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thanh Khỏe Hoàng Kim Phụng

Hoàng Thị Thu Lịch

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND thị trấn T;
- UBND xã H, huyện B;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Thu Lịch

